

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 242/2018/HNGĐ - ST  
Ngày: 31 - 10 - 2018  
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH T**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Thanh Bình

Bà Đỗ Thị Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Ngọc Công. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T .

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2018/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Đ ; Sinh năm 1980. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn P xã X , huyện T , tỉnh T .

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn H ; Sinh năm 1980.

Nơi ĐKKHKT: Thôn P xã X , huyện T , tỉnh T

Hiện nay đã bị Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố là người mất tích theo Quyết định số 30/2018/QĐST - DS ngày 09/8/2018

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đ và anh Đỗ Văn H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 15/9/2005 tại UBND xã X , huyện T , tỉnh T . Vợ chồng chung sống được thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau. Tháng 12/2012 anh H đã bỏ đi đâu không xác định được địa chỉ. Thời gian đầu còn liên lạc được nhưng từ tháng 3/2013 đến nay anh H bất vô âm tín. Chị Đ và gia đình, bạn bè tìm kiếm khắp nơi nhưng vẫn không có tin tức gì của anh H nên chị Đ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố anh Đỗ Văn H là người mất tích. Tại

Quyết định số 30/2018/QĐST - DS ngày 09/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên bố anh Đỗ Văn H là người mất tích. Kể từ ngày Tòa án tuyên bố anh H là người mất tích đến nay anh H vẫn không trở về địa phương. Vợ chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 3/2013 đến nay. Nay chị Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Thị Bảo N, sinh ngày 15/12/2006 và cháu Đỗ Hoàng S, sinh ngày 18/10/2009. Hiện nay cả hai con chung đang ở với chị Đ. Nguyên vọng của chị Đ yêu cầu nuôi cả hai con chung.

Về tài sản: Tài sản chung chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của cháu Đỗ Thị Bảo N và cháu Đỗ Hoàng S thì cả hai cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Đỗ Văn H là hôn nhân hợp pháp tại vì anh chị đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Sau khi cưới anh chị chung sống được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2013 đến nay. Tháng 3/2013 anh H đã bỏ đi khỏi địa phương không rõ địa chỉ, chị Đ đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh H là người mất tích. Tại Quyết định số 30/2018/QĐST - DS ngày 09/8/2018 Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên bố anh Đỗ Văn H là người mất tích. Từ ngày Tòa án tuyên bố anh H là người mất tích đến nay anh H vẫn không có tin tức gì, chị Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân của anh chị không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 2 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Đỗ Văn H là phù hợp.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Thị Bảo N, sinh ngày 15/12/2006 và cháu Đỗ Hoàng S, sinh ngày 18/10/2009. Hiện nay cả hai con chung đang ở với chị Đ. Nguyên vọng của chị Đ yêu cầu nuôi cả hai con chung. HĐXX xét thấy hiện tại anh H là người mất tích nên giao cả hai con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp theo quy định tại các điều 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Tài sản chung của vợ chồng chị Đ không yêu cầu nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về hôn nhân: Căn cứ vào khoản 2 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Đỗ Văn H .

2. Về con chung: Căn cứ vào các điều 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Giao cả hai con chung là cháu Đỗ Thị Bảo N , sinh ngày 15/12/2006 và cháu Đỗ Hoàng S , sinh ngày 18/10/2009 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Đỗ Văn H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc chị Nguyễn Thị Đào phải chịu 300.000đ án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: AA/2017/0001272 ngày 01/10/2018 của Chi cục Thi hành án huyện T .

Chị Nguyễn Thị Đ được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đỗ Văn H được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát ND huyện Thọ Xuân
- Các DS
- UBND xã X, huyện T, tỉnh T.
- Thi hành án DS huyện Thọ Xuân
- Lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Hằng**